

**Thông qua tại Cuộc họp AMAF lần  
thứ 39 ngày 28/9/2017**

# **10 Giai đoạn xây dựng chương trình bảo hiểm cây trồng quốc gia: Hướng dẫn Tổng quan**

**Translated from the 10 Phases in Developing a National Crop  
Insurance Program: Guide Overview and Farmer-Level  
Demand for Insurance Survey**

Disclaimer: This is an unofficial translation and provided for reference only.

10 Phases in Developing a National Crop Insurance Program: Guide Overview and Farmer-Level Demand for Insurance Survey, 2016.

To find the original version of the guideline please visit the ASEAN Secretariat website, <https://asean.org/> or download at <https://asean-crn.org/relevant-asean-guidelines-on-land-use/>.

The translation has been produced with the support of the Climate Smart Land Use in ASEAN (CSLU) project, funded by the German Ministry for Economic Cooperation and Development and implemented by the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ).



implemented by:



In cooperation with



**Phát hành tại Cuộc họp AMAF lần thứ 39 (28/9/2017)**

---

## 10 Giai đoạn xây dựng chương trình bảo hiểm cây trồng quốc gia: Hướng dẫn Tổng quan

---

*Đây là hướng dẫn tổng quan từng bước để chính phủ nào quan tâm có thể xem xét trước khi triển khai chương trình bảo hiểm cây trồng quốc gia hoặc để xem xét cải thiện chương trình hiện tại. **Tổng quan hướng dẫn 10 giai đoạn này đã được xây dựng cho Sự kiện Trao đổi Kiến thức về các Chính sách Hiệu quả Thúc đẩy Bảo hiểm Khí hậu Nông nghiệp của Mạng lưới Ứng phó Biến đổi Khí hậu ASEAN (ASEAN-CRN)**, được tổ chức vào ngày 16-18 tháng 8 năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.*

*Hướng dẫn này được xây dựng với sự hỗ trợ từ Dự án G4INDO do Tổ chức Không gian Quốc gia Hà Lan tài trợ. Bà Laura Johnson Blair, chuyên gia tư vấn độc lập, là tác giả chính của ấn phẩm này và ông Emilio Hernandez của Tổ chức Nông lương (FAO) của Liên hợp quốc và ông Chee Koon Ong của SwissRe Singapore đã đóng góp hoàn thiện ấn phẩm này.*

*Sự kiện trao đổi kiến thức về bảo hiểm khí hậu nông nghiệp này của ASEAN-CRN do Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH tổ chức, thông qua dự án Lâm nghiệp và Biến đổi khí hậu (FOR-CC) của Chương trình ASEAN - CHLB Đức về Ứng phó với Biến đổi Khí hậu (GAP -CC) và do Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức tài trợ. ASEAN-CRN được thành lập nhằm đảm bảo các Quốc gia Thành viên ASEAN (AMS) đạt vị thế tốt hơn để thích ứng ngành nông nghiệp với biến đổi khí hậu (BĐKH) và giảm nhẹ tối đa tác động của BĐKH.*

---

## Giai đoạn 1 Đánh giá ban đầu của các bên liên quan về nhu cầu bảo hiểm nông nghiệp

- a. Các cuộc thảo luận ban đầu trong (các) cơ quan chính phủ quan tâm đến bảo hiểm nông nghiệp nhằm xác định nhu cầu bảo hiểm. Các cuộc thảo luận này có thể giải quyết chiến lược hiện tại trong việc giảm thiểu và tăng khả năng ứng phó với rủi ro BĐKH của chính phủ, kiểm soát các áp lực khí hậu và tác động của chúng đối với nền nông nghiệp của đất nước và/hoặc nhu cầu tăng cường các dịch vụ giảm thiểu rủi ro chính thức để hạn chế rủi ro cho các khoản vay ở nông thôn
- b. Khuyến khích đại diện khu vực tư nhân tham gia của trong giai đoạn bắt đầu, đặc biệt những đối tượng sẽ chịu ảnh hưởng hoặc hưởng lợi trực tiếp từ chương trình bảo hiểm. Đại diện khu vực tư nhân thông thường đưa ra quan điểm khác, điều này giúp cho chương trình đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khối tư nhân, có thể thực hiện được và đạt được tác động dự kiến. Hơn nữa, những đóng góp từ các đơn vị tư nhân trong giai đoạn này sẽ có giá trị trong việc thiết lập các thông số cho nghiên cứu khả thi này.
- c. Xác định các mục tiêu chung để thúc đẩy bảo hiểm nông nghiệp và các công cụ chính thống giảm thiểu rủi ro nhằm chuyển rủi ro sang cho ngành bảo hiểm của nhà nước hoặc tư nhân. Các sản phẩm bảo hiểm này có thể tăng cường bảo hộ để hỗ trợ cho nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu hiện tại của chính phủ, cho phép tiếp cận tín dụng nông thôn, kèm theo trợ cấp đầu vào, v.v.
- d. Sau khi hình thành những ý tưởng lớn, hãy khởi động Nhóm làm việc có sự tham gia nhiều bên liên quan. Nhóm công tác này có thể gồm đại diện của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp, cơ quan quản lý bảo hiểm, các công ty bảo hiểm, tổng cục khí tượng quốc gia, cố vấn kỹ thuật, đại diện tổ chức nông dân, các bên liên quan khác và các đối tác phát triển (nếu có).
- e. Đảm bảo tài trợ cho nghiên cứu khả thi và phát triển chương trình - lý tưởng nhất từ các nguồn ngân sách nội bộ chính phủ từ Bộ Tài chính hoặc Bộ Nông nghiệp, hoặc nếu cần, từ các đối tác phát triển. Có thể cần các cố vấn kỹ thuật độc lập bên ngoài tại thời điểm này để giám sát và tiến hành tăng cường năng lực trong suốt các giai đoạn ban đầu của quá trình nghiên cứu khả thi, phát triển sản phẩm, xây dựng quy trình và thực hiện thí điểm.
- f. Xây dựng cấu trúc báo cáo và biểu thời gian (được tư vấn trong hướng dẫn này) cho Nhóm công tác

## Giai đoạn 2. Nghiên cứu tiền khả thi và Đánh giá Rủi ro cho Nông dân

Nghiên cứu khả thi này là một bước quan trọng trong quá trình xây dựng chương trình, nghiên cứu và thiết lập các thông số chính làm cơ sở cho chương trình. Việc thu thập dữ liệu cấp quốc gia và điều tra khảo sát cấp nông hộ có thể do một nhóm chuyên trách được Tổ Công tác Quốc gia chỉ định thực hiện và/hoặc các chuyên gia tư vấn thuê ngoài có thể được cử đến để tư vấn và hỗ trợ phân tích. Lý tưởng nhất, nhóm chuyên gia trong nước được các chuyên gia thuê ngoài tư vấn, cũng có thể tham gia vào hoạt động tăng cường năng lực cho nhóm chuyên gia trong nước khi tham gia vào chương trình phát triển trong suốt 10 giai đoạn. Rất cần phải nâng cao năng lực và khả năng giải quyết vấn đề đảm bảo tính bền vững lâu dài của các chương trình đó.

### a. Thu thập dữ liệu cấp quốc gia

- i. Ngành nông nghiệp – ví dụ chuỗi giá trị cây trồng và vật nuôi chủ lực, rủi ro cây trồng và vật nuôi
- ii. Ngành bảo hiểm – khung pháp lý, bảo hiểm nông nghiệp hiện có và các sản phẩm giảm thiểu rủi ro sẵn có
- iii. Ngành tài chính – ví dụ: chính phủ tham gia vào hoạt động cho vay nông nghiệp và nông thôn; và các tổ chức tài chính tư nhân cho nông dân vay (có thể bao gồm các ngành không chính thống)
- iv. Di động – ví dụ các nhà khai thác mạng di động chủ chốt thâm nhập vào thị trường vùng nông thôn
- v. Dữ liệu thư mục – ví dụ lịch sử chuỗi thời gian về dữ liệu thời tiết, sản lượng và giá cả. Các nghiên cứu hiện có đánh giá những thách thức của chương trình bảo hiểm nông nghiệp hiện nay

**b. Khảo sát cấp nông hộ** – sẽ được tiến hành ở mỗi tỉnh được xem xét thực hiện bảo hiểm nông nghiệp ngay từ giai đoạn đầu của quá trình xây dựng chương trình. Tốt nhất, có một nhóm do tổ công tác phân công tham gia vào công tác khuyến nông địa phương (để điều phối và điều tra, khảo sát) và ủy quyền cho từng tỉnh/các huyện được lựa chọn để gặp gỡ/phỏng vấn/ khảo sát các nhóm nông dân đại diện. Trước khi tiến hành điều tra cấp nông hộ, cần tập trung xây dựng bảng hỏi và nâng cao năng lực cho điều tra viên thuận tiện tiến hành điều tra. Các loại dữ liệu dưới đây cần được xử lý trong điều tra khảo sát này. Trong cuộc khảo sát thực tế, các câu hỏi sẽ được diễn đạt theo nhiều cách khác nhau và đưa ra các ví dụ trong một số trường hợp. Điều quan trọng nữa là các cán bộ thực hiện khảo sát phải coi đây là một cuộc thảo luận nhiều hơn là phỏng vấn, đặt các câu hỏi tiếp theo để xác định tình huống thực sự mà nông dân đã trải qua, chứ không chỉ đơn giản là đặt các câu hỏi như đã viết sẵn. Cuộc khảo sát này, ngoài thông tin định lượng, còn tìm kiếm những thông tin định tính để làm một phần cơ sở cho chương trình

- i. **Hộ nông dân và các hoạt động canh tác** - tuổi, thành phần hộ gia đình, diện tích canh tác, sở hữu/thuê/canh tác chung, mùa vụ, loại cây trồng, thu hoạch gần đây so với năng suất dự kiến, biến động giá cả, tài chính/tiếp

cận tín dụng để mua sắm vật tư đầu vào và lao động, thị trường cho cây trồng và trung gian, sử dụng đầu vào và nhãn hiệu sản phẩm ưa dùng, địa điểm mua vật tư nông nghiệp

- ii. **Hồ sơ và quản lý rủi ro** - những nguyên nhân chính dẫn đến mùa màng kém/mất mùa (có thể: hạn hán, bão, mưa thất thường, dịch bệnh, sâu bệnh, biến động giá cả, thiếu thị trường, các nguyên nhân khác), tỷ lệ phần trăm thất thoát năng suất (nếu có) xảy ra ở mùa vụ trước/năm trước, những thay đổi nguyên nhân gây ra năng suất dưới mức tối ưu, hiện tại bạn quản lý rủi ro này như thế nào, các chiến lược đối phó với mất mùa/ảnh hưởng đến vụ trồng sau
- iii. **Chi phí sản xuất** – diện tích đất trồng cây x cây trồng chính; bạn đã trả bao nhiêu chi phí trong mùa trước cho giống, phân bón, công làm đất, nhân công, hóa chất, làm cỏ, thu hoạch, đóng bao, vận chuyển, các chi phí khác; nguồn quỹ
- iv. **Bảo hiểm tiềm năng của chính phủ bao gồm** - rủi ro quan trọng nhất cần bảo hiểm, cách thức bồi thường sẽ được sử dụng nếu vụ thu hoạch bị thất thoát, nếu khoản đầu tư trang trại bảo hiểm, thì những hoạt động gì liên quan đến vật tư đầu vào/tín dụng... sẽ được thực hiện khác đi, suy nghĩ về cách tốt nhất để tiếp cận bảo hiểm/bất kỳ dịch vụ hoặc chương trình hiện nay đa phần nông dân hiện đang sử dụng.
- v. **Sử dụng điện thoại di động** –tần suất sử dụng tin nhắn SMS, mạng internet trên điện thoại, truy cập/sử dụng tiền điện thoại di động, nhà cung cấp dịch vụ ưa thích/vùng phủ sóng tốt nhất
- vi. **Quan điểm và trải nghiệm với bảo hiểm** - các sản phẩm bảo hiểm hiện tại/trước đây, những thông tin nghe nói về các sản phẩm bảo hiểm được bán trên thị trường trước đây, loại bảo hiểm (ví dụ: sức khỏe, nhân thọ, cây trồng), mối quan tâm sử dụng sản phẩm bảo hiểm, những lo ngại về các sản phẩm bảo hiểm, công ty/thương hiệu bảo hiểm ưa thích
- vii. **Tiếp cận tín dụng** - hiện tại bạn có vay vốn không, trong thôn bạn có nhóm đóng tiền bắt họ không, bạn có tài khoản ngân hàng không, ngân hàng có cho nông dân vay chi phí sản xuất không, điều khoản của những khoản vay này là gì, bạn đã bao giờ vay từ ngân hàng, có bất kỳ điều kiện tiên quyết nào để vay vốn chính thức không, điều kiện đó là gì? chính phủ có cho vay ngắn hạn, bạn có nhận được tín dụng từ những đại lý nông sản, lãi suất cho các khoản vay từ các đại lý là bao nhiêu, điều gì sẽ xảy ra nếu bạn không trả được nợ, bạn có muốn tiếp cận nhiều hơn với các khoản vay, bạn có cần vay để đầu tư vào trang trại hay cho các mục đích khác, bạn sẽ làm gì khác nếu được vay
- viii. **Tổ chức nông dân** - tham gia vào các tổ chức nông dân địa phương, các tổ chức khác trong tỉnh, cách thức tổ chức hoạt động, hội viên tự nguyện hoặc bắt buộc, quy mô, lợi ích của hội viên (tiếp cận các chương trình hoặc vật tư đầu vào, v.v.)

ix. **Các chương trình của Chính phủ** - các chương trình hiện tại của chính phủ hướng đến nhóm đối tượng mục tiêu là nông dân trong khu vực, những lợi ích nào được tiếp cận, các yêu cầu để tiếp cận các lợi ích, quan điểm về chất lượng thực hiện.

c. **Phân tích dữ liệu thu thập được ở cấp nông hộ và cấp quốc gia** để xác định những rủi ro chính cần được bảo hiểm, sản phẩm nào khả thi với dữ liệu và hồ sơ rủi ro sẵn có, kênh phân phối tiềm năng, phương thức tiếp cận nông dân, nhu cầu trợ cấp và vị trí tốt nhất trong chính phủ

### Giai đoạn 3. Đối tác bảo hiểm và khung pháp lý

- a. Rà soát khuôn khổ quy định hiện hành, nếu có, của chính phủ liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp - hoặc các sản phẩm bảo hiểm tương tự và các công cụ tài chính hiện sẵn có cho nông dân sản xuất nhỏ. Các sản phẩm bảo hiểm theo chỉ có thể thuộc khung pháp chế quy định tài chính của một quốc gia
- b. Xây dựng một khung thể chế quy định việc cung cấp và phân phối bảo hiểm nông nghiệp. Khung này gồm hiểu rõ liệu việc cung cấp bảo hiểm có được thực hiện thông qua các công ty bảo hiểm riêng lẻ hay thông qua liên minh các công ty bảo hiểm; ai sẽ tái bảo hiểm rủi ro (trong nước, quốc tế hoặc cả hai); và vai trò trực tiếp trong việc bảo lãnh/quy định/giám sát bảo hiểm mà chính phủ sẽ đảm nhận. Cơ cấu thể chế như vậy cần được thiết lập sớm và có thể được hỗ trợ bởi các chuyên gia quốc tế, học hỏi kinh nghiệm từ các khu vực khác.
- c. Thu hút sự tham gia của cơ quan quản lý bảo hiểm và các bên liên quan đến bảo hiểm khu vực tư nhân trong Tổ công tác để thảo luận về việc bổ sung hoặc sửa đổi khung pháp lý nhằm tạo điều kiện cho bảo hiểm nông nghiệp tồn tại trong nước, có khả năng huy động các chuyên gia tư vấn cho khung pháp lý mới này. Cho phép các công ty trong nước và quốc tế, bao gồm môi giới bảo hiểm được cấp phép phù hợp. Các bên liên quan của khu vực tư nhân có thể tham gia trực tiếp vào quá trình này để đảm bảo các văn bản quy định về bảo hiểm nông nghiệp là khung nghiên cứu khả thi phục vụ sự phát triển lâu dài và bền vững của ngành
- d. Đánh giá các công ty bảo hiểm và nhà cung cấp dịch vụ bảo lãnh hiện có tại địa phương liên quan hoặc quan tâm đến bảo hiểm nông nghiệp, tìm hiểu các sản phẩm hiện tại trên thị trường và xác định (các) đối tác bảo hiểm địa phương tối ưu - có thể là công ty bảo hiểm của nhà nước
- e. Đánh giá các công ty tái bảo hiểm tiềm năng về khả năng tái bảo hiểm các sản phẩm tiềm năng của chính phủ, chuyên môn kỹ thuật về phát triển/định giá sản phẩm và quan tâm lâu dài đến việc phát triển thị trường bảo hiểm nông nghiệp trong nước
- f. Thảo luận với các nhà tài trợ tiềm năng hoặc các đối tác phát triển quốc tế về sự tham gia kỹ thuật của họ trong việc thiết kế phát động chương trình bảo hiểm cây trồng, và nguồn tài trợ tiềm năng cho hoạt động đó. Đây là một bước liên tục, lý tưởng nhất thực hiện liên hệ các bên liên quan như đề xuất trong giai đoạn 1.

- g. Đảm bảo tính minh bạch và khả năng kiểm toán các cơ quan chính phủ và tất cả các đối tác/công ty chính thực hiện.

## Giai đoạn 4. Tạo chính sách quốc gia và trợ cấp

- a. Xác định vai trò cần thiết của chính phủ trong chương trình bảo hiểm, gồm bộ chủ quản (tinh giảm cơ cấu được lập kế hoạch trong giai đoạn 1), bộ phận nào trực tiếp tham gia và nguồn lực (nhân viên và thiết bị) cần thiết
- b. Đánh giá mức độ bảo hiểm - hoặc nhiều mức độ - từ vi mô (cá nhân nông dân được bảo hiểm), trung bình (cho tổ chức, công ty, chương trình cấp huyện) hoặc vĩ mô (toàn quốc hoặc khu vực). Bảo hiểm này là một phần như thế nào trong chiến lược giảm thiểu rủi ro khí hậu quy mô lớn của chính phủ
- c. Thảo luận về sự cần thiết và tiềm năng của một khoản trợ cấp ưu đãi, những chi phí này sẽ được thanh toán như thế nào và chiến lược dài hạn là gì – khoản trợ cấp có giảm dần theo thời gian không
- d. Bắt buộc hay tự nguyện - nông dân lựa chọn tham gia hay không tham gia bảo hiểm hoặc bắt buộc đối với mọi nông dân hoặc đối với các đối tượng nông dân hiện đang tiếp cận một số dịch vụ khác của chính phủ (có thể được hỗ trợ bằng cách lựa chọn kênh phân phối).
- e. Dự thảo khung chính sách quốc gia mới cho chương trình bảo hiểm, gồm nguồn tài trợ. Có thể hưởng lợi từ những tư vấn chuyên môn kỹ thuật của các đối tác phát triển, đồng thời học hỏi từ các khung chính sách tương tự ở các quốc gia có điểm tương đồng.
- f. Tạo ngân sách dự kiến cho các chương trình thí điểm và cho năm đầu thực hiện, và nếu có trợ cấp, khoảng thời gian dài hơn để đảm bảo nguồn tài chính sẵn có trong ít nhất 5 năm

## Giai đoạn 5. Phát triển sản phẩm, phân bổ và định giá

- a. Dựa trên nghiên cứu khả thi và thảo luận với các đối tác bảo hiểm địa phương, xác định các loại cây trồng mục tiêu được bảo hiểm trong năm thí điểm và năm đầu tiên, rủi ro được bảo hiểm, loại sản phẩm (bồi thường, chỉ số) và nguồn dữ liệu cho các sản phẩm đó
  - i. *Thiết kế sản phẩm kỹ thuật* - bồi thường, chỉ số hoặc kết hợp (phải hiểu ưu, nhược điểm và khả năng ứng dụng của từng loại). Đảm bảo nhà bảo hiểm/nhà tái bảo hiểm và/hoặc chính phủ có chuyên môn về truy xuất nguồn gốc dữ liệu, phát triển mô hình chỉ số, định giá sản phẩm
- b. Thu thập dữ liệu (trong vòng 10-30 năm) để phát triển sản phẩm và định giá - tỷ lệ tổn thất trong quá khứ dựa trên những rủi ro có thể xảy ra, dữ liệu thời tiết/năng suất cho các sản phẩm bảo hiểm theo chỉ số. Đối với các sản phẩm chỉ



số thời tiết, bao gồm cơ quan khí tượng quốc gia và văn phòng thống kê quốc gia tham gia vào Tổ công tác để đảm bảo truy cập dữ liệu thông suốt.

- c. Quyết định xem nông dân nào có thể tiếp cận sản phẩm và xem liệu có cơ hội tiếp cận bất kỳ khoản trợ cấp nào đối với sản phẩm
- d. Dựa trên thông tin chi tiết về sản phẩm, hãy định giá sản phẩm cho quốc gia ở cấp quận hay đơn vị hành chính nhỏ nhất có thể. Phí bảo hiểm thuần túy dựa trên các tính toán thực tế các dữ liệu lịch sử về hiệu suất cây trồng. Đưa ra nhiều tùy chọn bảo hiểm truyền thống và bảo hiểm thảm họa, nêu chi tiết tần suất thanh toán bảo hiểm trước đây cho các khu vực được chọn để các nhà hoạch định chính sách của chính phủ và hiểu được mức độ chi trả của mỗi sản phẩm. Có thể sẽ cần chuyên gia quốc tế (khu vực công và tư) để tăng cường năng lực cho các công ty bảo hiểm địa phương, với việc định giá cuối cùng được thực hiện ở cấp nhà tái bảo hiểm.
- e. Nếu có trợ cấp, hãy nêu chi tiết tác động đối với những gì người nông dân mong đợi để trả tiền hoặc thông qua gói sản phẩm
- f. Điều tra và xác định các kênh phân phối tối ưu cho bảo hiểm - có thể bao gồm liên kết với tín dụng nông nghiệp, các sản phẩm bảo hiểm khác?, đi kèm với chương trình trợ cấp vật tư đầu vào hiện tại của chính phủ, thông qua các nhóm nông dân hiện có hoặc những đối tượng khác.
- g. Tìm hiểu cách tận dụng mạng di động hiện tại và tiền điện thoại di động để đăng ký nông dân, thanh toán phí bảo hiểm, thanh toán tiền bồi thường, tiếp thị và cập nhật theo mùa.
- h. Tiến hành phân tích chi phí lợi ích từ quan điểm của người nông dân, xem xét tác động của bảo hiểm/các lợi ích khác của chính phủ trong một mùa vụ bội thu, vụ mùa thất thu 50% và một mùa có nhiều thiên tai thảm khốc với 90% sản lượng bị thất thu (hoặc mức độ tổn thất được coi là mức độ thảm khốc trong nước). Có thể xác định những tổn thất tiềm ẩn này thông qua các bài tập thực nghiệm ở cấp quốc gia và bằng cách tham khảo ý kiến của các công ty bảo hiểm địa phương về mức độ rủi ro của họ. Trong phân tích, hãy tính toán dựa trên doanh thu thu hoạch đạt được thực tế/mong muốn đạt được, chi phí phí bảo hiểm ở cấp nông dân (trừ trợ cấp của chính phủ) và các khoản hỗ trợ khác của chính phủ nhận được.

## Giai đoạn 6. Trách nhiệm các bên liên quan và xây dựng quy trình

- a. Phân chia rõ ràng vai trò và trách nhiệm của từng đối tác, trách nhiệm giải trình, sắp xếp các biện pháp khuyến khích để thành công. Đặt khung quản lý dự án rõ ràng (đã thảo luận ở các giai đoạn trước), rất quan trọng
- b. Xây dựng các Quy trình Vận hành Tiêu chuẩn (SOP) dự thảo, thu hút tất cả các bên liên quan trong quá trình phát triển của mỗi bên, gồm:
  - i. Tiếp thị
  - ii. Phân bố
  - iii. Đăng ký khách hàng (bản cứng hoặc bản mềm)
  - iv. Thu tiền bảo hiểm
  - v. Thu thập số liệu để đánh giá tổn thất
  - vi. Đánh giá tổn thất ở cấp thực địa (để đền bù) hoặc thông qua dữ liệu theo chỉ số
  - vii. Phân bổ tiền bồi thường cho nông dân bị thua lỗ
  - viii. Phản hồi tại hiện trường về rủi ro cơ sở (các sản phẩm chỉ mục)
- c. Xây dựng một chiến lược nhân rộng khả thi để đào tạo/phổ cập kiến thức cho nông dân, thí điểm và sau đó là mở rộng quy mô. Định dạng như một kế hoạch kinh doanh với ngân sách được cải thiện (điều chỉnh từ giai đoạn trước)
- d. Xây dựng tất cả các tài liệu cần thiết để hỗ trợ các Quy trình Vận hành Tiêu chuẩn (SOP), chẳng hạn như tài liệu chính sách nông dân

## Giai đoạn 7. Triển khai Đào tạo thực địa và phổ cập kiến thức cho nông dân

- a. Xây dựng sổ tay hướng dẫn đào tạo và đào tạo cán bộ hiện trường là những người sẽ đào tạo lại nông dân và thực hiện tiếp thị và bán bảo hiểm
- b. Xây dựng các tài liệu phổ cập giáo dục, truyền thông, tiếp thị và đào tạo cho nông dân.
- c. Thiết lập hệ thống phân cấp đào tạo và cơ chế chỉ đạo từ cấp quốc gia xuống cấp thôn bản để đảm bảo thông tin liên lạc và khả năng chỉ đạo các cán bộ cấp thôn bản
- d. Tiến hành đào tạo và theo dõi hoạt động đào tạo với nhóm nông dân (hoặc được xác định thông qua kênh phân phối bảo hiểm đã chọn). Ghi lại thông tin chi tiết về nông dân/tổ nhóm được đào tạo với số điện thoại liên hệ để kiểm tra chất lượng)

- e. Cung cấp các phương tiện xác minh chất lượng về các khóa đào tạo được thực hiện và khảo sát đánh giá những nông dân được đào tạo và được chọn để kiểm tra sự hiểu biết về các tài liệu đã trình bày (có thể khảo sát qua điện thoại)

## **Giai đoạn 8. Thí điểm/xây dựng khái niệm và điều chỉnh cải thiện**

- a. Nếu có thể, hãy tiến hành kiểm tra các yếu tố kỹ thuật của sản phẩm, đặc biệt là với các sản phẩm theo chỉ số để đảm bảo chúng tập trung vào những rủi ro thích hợp nhất và ra mắt các sản phẩm tại các sự kiện phù hợp.
- b. Thực hiện các quy trình đã xây dựng thông qua kênh phân phối cụ thể, bao gồm: đăng ký nông dân, thu phí/chuyển phí bảo hiểm cho công ty bảo hiểm địa phương, phân phát tài liệu chính sách, xem xét yêu cầu bồi thường/đánh giá tổn thất, chuyển sang bồi thường
- c. Nếu có trợ cấp, hãy báo cáo nông dân được bảo hiểm/các chi tiết khác cho đơn vị chi trả trợ cấp để chuyển khoản trợ cấp cho công ty bảo hiểm địa phương.
- d. Kiểm tra tính hiệu quả của các công nghệ mới như điện thoại di động để đăng ký, thu phí bảo hiểm hoặc chi trả bồi thường bảo hiểm

## **Giai đoạn 9. Phương pháp tiếp cận sửa đổi, Sản phẩm và Điều phối đối tác**

- a. Thực hiện theo dõi và đánh giá thí điểm để xác định những thách thức/điểm yếu trong tất cả các bước thực hiện, phối hợp đối tác và hiệu quả thực thi của sản phẩm kỹ thuật
- b. Phỏng vấn nông dân, chính quyền địa phương và cán bộ bảo hiểm có liên quan để tìm hiểu khó khăn và thu thập phản ứng/phản hồi về các yếu tố của chương trình nhằm mục đích cải thiện
- c. Trình bày và thảo luận với các Tổ Công tác Quốc gia để thực hiện các thay đổi và cải tiến chương trình thí điểm trước khi phát động chính thức chương trình. Lý tưởng nhất là có sự linh hoạt trong các lĩnh vực nhất định của khung chính sách liên quan đến loại sản phẩm, rủi ro hoặc chiến lược thực hiện để cho phép cải thiện chương trình
- d. Cung cấp cho tất cả các bên liên quan có liên quan báo cáo chi tiết của Tổ công tác về những thành tựu đạt được của chương trình, bao gồm các bài học quan trọng và chủ trương của chính phủ chương trình xử lý như thế nào đối với các bài học này.

## **Giai đoạn 10. Phát động chính thức chương trình và nhân rộng**

- a. Thực hiện chiến lược chương trình sửa đổi và Quy trình thực hiện tiêu chuẩn (SOP) với các bên liên quan.
- b. Tiếp tục tiến hành theo dõi đánh giá với các bên liên quan, nông dân mục tiêu và đơn vị đại lý bảo hiểm khác của nhà nước để tiếp tục cải thiện sản phẩm.
- c. Tiến hành kiểm toán hàng năm các đối tác và quy trình thủ tục.
- d. Xây dựng và hoàn thiện một chiến lược dài hạn cho bảo hiểm và trợ cấp tiềm năng nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu cốt lõi của việc thực hiện bảo hiểm

## Khảo sát nhu cầu bảo hiểm cấp nông hộ

### 1. Bối cảnh

Mục tiêu của điều tra khảo sát nông dân là nhằm tìm hiểu nhu cầu và mức độ cần thiết đối với các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp cho đối tượng nông dân là những người thụ hưởng cuối cùng. Cuộc khảo sát này diễn ra trong Giai đoạn 2 - Nghiên cứu Khả thi và Đánh giá Rủi ro Nông dân -10 *Giai đoạn Xây dựng Chương trình Bảo hiểm Cây trồng Quốc gia: Hướng dẫn Tổng quan*, được thực hiện để phục vụ cho hội nghị ASEAN-CRN. Giai đoạn Nghiên cứu khả thi là một bước quan trọng trong quá trình phát triển chương trình nhằm nghiên cứu và thiết lập các thông số chính tạo cơ sở nền tảng của chương trình. Thông qua phân tích dữ liệu thu thập được ở cấp nông hộ và cấp quốc gia được thu thập trong Giai đoạn 2, kết quả là xác định các rủi ro chính cần được bảo hiểm, sản phẩm nào có tính khả thi căn cứ vào dữ liệu và hồ sơ rủi ro sẵn có, kênh phân phối tiềm năng, phương thức tiếp cận nông dân, nhu cầu trợ cấp và thành phần tối ưu của nhóm bảo hiểm cây trồng quốc gia.

Một cuộc khảo sát tương tự đã được thực hiện vào tháng 3 năm 2015 tại vùng dự án G4INDO ở Đông Java. Vì mục tiêu của G4INDO là hỗ trợ Chính phủ Indonesia và Bộ Nông nghiệp thực hiện thành công chương trình bảo hiểm nông nghiệp, điều quan trọng là nhóm G4INDO phải có quan điểm rõ ràng và chính xác về những thách thức/rủi ro mà nông dân phải đối mặt trong sản xuất nông nghiệp hiện nay để có thể thiết kế và phân phối các sản phẩm bảo hiểm phù hợp. Với cách tiếp cận này, cuộc khảo sát này không mang giá trị về mặt thống kê cũng như không áp dụng cách tiếp cận mang khoa học cao. Mục tiêu là tìm hiểu về kinh nghiệm và nhu cầu từ một nhóm nhỏ nông dân đại diện.

### 2. Khảo sát

Những nông dân được phỏng vấn này không nhất thiết phải đã tham gia chương trình bảo hiểm nông nghiệp. Lý tưởng nhất là những người phỏng vấn có cơ hội đến thăm các mảnh vườn, cánh đồng của nông dân được phỏng vấn để hiểu rõ những gì nông dân đang giải thích, mặc dù trên thực tế có thể khó thực hiện do khó khăn về mặt hậu cần ở một số khu vực.

Các cuộc thảo luận của nông dân nên tập trung vào việc tìm hiểu hoàn cảnh của nông dân, hồ sơ rủi ro, khả năng tiếp cận tín dụng, sử dụng công nghệ di động và các chi tiết quan trọng khác trong việc phát triển một chương trình bảo hiểm cây trồng quốc gia hiệu quả. Phương pháp khảo sát là trao đổi, thảo luận không chính thức xung quanh một số lĩnh vực chủ đề, khác với các câu hỏi khó có nhiều lựa chọn. Các cuộc thảo luận có ý nghĩa tương tác, trao đổi qua lại giữa nông dân và nhóm. Cách tiếp cận này hiệu quả, cho phép cuộc trò chuyện diễn ra tự nhiên hơn, với việc nông dân giải thích thêm về các điểm khác nhau

### 3. Các câu hỏi khảo sát

#### 1. Giới thiệu

- Giới thiệu ngắn gọn về người phỏng vấn
- Giải thích mục đích cuộc thảo luận này
- Hỏi người nông dân xem họ có sẵn sàng trả lời các câu hỏi hay không

#### 2. Thông tin chi tiết về hộ nông dân và hoạt động canh tác

- Số thành viên hộ gia đình và thành phần hộ gia đình
- Diện tích đất canh tác và số mảnh ruộng, mảnh đất họ đang canh tác
- Nông dân toàn thời gian hay tham gia làm thêm kiếm thêm thu nhập, làm thêm việc gì
- Anh ấy/cô ấy có phải là chủ sở hữu của ruộng này không, hay là người thuê, hay thỏa thuận chia sẻ canh tác
- Mùa vụ, thời điểm trồng cây mùa mưa, mùa khô
- Năng suất trung bình đạt được trong những năm qua (tính theo vụ mùa thu hoạch) cấu thành "năng suất tốt/tối ưu"
- Vụ thu hoạch vụ trước, tập trung vào cây lúa: nếu không đạt năng suất tối ưu, tại sao không?
- Anh ấy/cô ấy tài trợ cho cây trồng như thế nào: chi trả mọi chi phí từ tiền túi của anh ấy/cô ấy, vay tiền, làm tất cả các công việc đồng áng bằng nguồn lao động của gia đình, v.v.
- Mua những loại vật tư nông nghiệp nào? Hạt giống, phân bón, hóa chất, những vật tư khác
- Nhãn hiệu vật tư nông nghiệp nào uy tín? họ có mua vật tư nông nghiệp theo mỗi vụ mùa? Họ mua từ ai?
- Ai mua sản phẩm, giá cả có thay đổi không, có do chính phủ quy định không?
- Có ai đến khu vực của bạn để khảo sát thu thập dữ liệu năng suất hoặc thu hái cây trồng?

#### 3. Chi tiết chi phí sản xuất

- Điền biểu chi phí sản xuất dưới đây.
- Nguồn vốn cần có để mua vật tư đầu vào và thuê lao động?

<b>Cây trồng</b>		
<b>Diện tích trồng</b>		
<b>Ngày gieo trồng</b>		
<b>Ngày thu hoạch</b>		
<b>Hạng mục chi</b>	<b>VND</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Chi phí vật tư đầu vào</b>		
Hạt giống		
Phân bón 1		
Phân bón 2		
Thuốc trừ sâu		
Thuốc diệt cỏ/các loại khác		

Các vật tư NN khác		
<b>Tổng chi phí</b>		
<b>Lao động &amp; các chi phí khác</b>		
Chuẩn bị vườn ươm, trồng cây		
Chuẩn bị ruộng		
Cấy		
Tưới tiêu		
Làm cỏ		
Bón phân và bón thuốc BVTV		
Thu hoạch		
Chế biến sau thu hoạch		
Đóng gói – chi phí bao bì		
Vận chuyển đến thị trường		
<b>Tổng số chi phí lao động &amp; chi phí khác</b>		
<b>Tổng chi phí</b>		
<b>Tổng chi phí theo Ha</b>		

#### 4. Hồ sơ rủi ro

- Khi bạn trải qua một vụ mùa thất bát, điều gì thường xảy ra trong vụ mùa đó? Có thể xảy ra: hạn hán, bão, mưa thất thường, dịch bệnh, sâu bệnh (côn trùng, nấm, ...), động vật ăn hoặc gây hại cho cây trồng (chuột, ...), giá cả biến động, thiếu thị trường, bị trộm cắp, mưa đá, lũ lụt, .
  - Rủi ro lớn nhất khiến thu hoạch dưới mức tối ưu
  - Phần trăm thất bát so với vụ mùa trước, những năm trước?
  - Những nguyên nhân thay đổi dẫn đến năng suất dưới mức tối ưu?
- Bạn hiện đang quản lý từng rủi ro như thế nào - ví dụ như tưới tiêu cho hạn hán hay sử dụng hóa chất để điều trị sâu bệnh?
- Không có thu nhập từ vụ thu hoạch, thì làm sao có tiền để trồng mùa sau? Có thể: giảm số bữa ăn mỗi ngày, dựa nhiều hơn vào viện trợ lương thực, vay nợ, dựa vào sự trợ giúp từ người khác, buộc trẻ em nghỉ học, bán gia súc, tiền mặt từ các hoạt động phi nông nghiệp
- Người nông dân sẽ làm gì khác nếu cây trồng của anh ta được bảo hiểm: trồng giống khác, bón phân nhiều hơn, chọn nhà cung cấp khác, không nhận tín dụng nữa, nhận công việc được trả lương ít hơn/tiền từ lao động phổ thông

#### 5. Tiếp cận tín dụng

- Bạn đã bao giờ vay nợ để làm nông nghiệp chưa? Bạn có biết những người khác đã vay như vậy không?
- Thôn của bạn có tổ nhóm chơi tiết kiệm (chơi họ)?
- Những ngân hàng, tổ chức phi chính phủ hoặc các chương trình nào của chính phủ cung cấp các khoản vay cho nông dân?
- Bạn có biết lãi suất của các khoản vay này không? Họ có phải được hoàn trả trong thời gian mùa vụ hay chỉ đến khi thu hoạch?

- e. Lái buôn hoặc đại lý nông sản có cung cấp tín dụng cho nông dân không? Tín dụng này hoạt động như thế nào?
- f. Nếu một nông dân vỡ nợ với một trong những khoản vay chính thức này, bạn có biết điều gì sẽ xảy ra không?
- g. Nếu bạn có thể nhận được một khoản vay để làm nông nghiệp, bạn có muốn một khoản vay không?

#### **6. Sử dụng điện thoại di động**

- a. Sử dụng thẻ Sim, mạng nào?
- b. Mức độ sử dụng tin nhắn SMS?
- c. Có sử dụng mạng internet trên điện thoại hay tiền thuê bao điện thoại di động?

#### **7. Các lựa chọn bảo hiểm**

- a. Bạn hiện nay có sản phẩm bảo hiểm nào không? Trước đây có từng có không? Sản phẩm có tốt không, họ có bồi thường cho bạn khi đáng ra phải thế không?
- b. Bạn có công ty hoặc hãng bảo hiểm mà bạn tin tưởng không?
- c. Bạn đã nghe nói về chương trình bảo hiểm cây trồng của chính phủ chưa?
- d. Đối với một chương trình bảo hiểm cây trồng, theo bạn những rủi ro quan trọng cần bảo hiểm là gì?
- e. Bạn nghĩ đâu sẽ là cách tốt nhất để tiếp cận bảo hiểm - có các dịch vụ hoặc chương trình hiện tại mà hầu hết nông dân sử dụng không?

#### **8. Tổ chức nông dân**

- a. Tổ chức nông dân - bạn có thuộc nhóm nông dân nào không?
- b. Nông dân trong khu vực của bạn có thuộc tổ chức không? Họ tự nguyện hay bắt buộc?
- c. Các tổ chức này có những lợi ích gì?

### **Các đề xuất khác cần cân nhắc và lồng ghép vào quá trình xây dựng chương trình bảo hiểm quốc gia**

1. Về việc đánh giá các chính sách bảo hiểm hiện hành, chúng tôi đề xuất đưa vào các nghiên cứu điển hình về các điều khoản, điều kiện cho vay.
2. Trước khi phát động toàn bộ chương trình, cần chính thức ban hành hợp pháp tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ việc thực hiện chương trình. Chương trình cũng sẽ được phát động dựa trên kết quả của nghiên cứu khả thi.
3. Phân loại theo rủi ro và phân loại theo tỷ lệ phí bảo hiểm - vì tỷ lệ và mức độ yêu cầu bồi thường sẽ phụ thuộc nhiều vào loại rủi ro;
4. Quy định bảo hiểm bắt buộc cho một số loại cây trồng cụ thể, đưa ra cơ chế có nhiều lựa chọn để nông dân tự chi trả.





